

Số: 188 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển  
phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 của Hội đồng nhân dân về Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1545/TTr-SXD ngày 27/5/2020 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 với các nội dung chủ yếu như sau:

*h*

## **I. MỤC TIÊU QUY HOẠCH:**

Phát triển khu du lịch với các sản phẩm đa dạng, được phát triển trên cơ sở phát huy tổng thể các tiềm năng và đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với các ngành kinh tế, như dịch vụ thương mại và du lịch, năng lượng tái tạo, sinh thái nông nghiệp, các giá trị văn hóa, xã hội...

## **II. QUY MÔ, PHẠM VI RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH:**

### **1. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:**

Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận thuộc địa giới hành chính thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam.

Ranh giới trên đất liền được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: giáp sông Dinh;
- Phía Đông: giáp biển Đông;
- Phía Tây: giáp Quốc lộ 1A, núi Mũi Dinh và khu công nghiệp Cà Ná;
- Phía Nam: giáp biển Đông.

Phạm vi trên biển bao gồm:

Chiều dài: Từ phía Nam sông Dinh đến Mũi Dinh.

Chiều rộng: từ đường bờ trở ra 6 hải lý.

### **2. Quy mô:**

- Tổng diện tích quy hoạch trên đất liền: khoảng 17.709ha; trên biển khoảng 15.950ha.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2020: khoảng 100.000 người.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2035: khoảng 155.000 người.

## **III. TÍNH CHẤT QUY HOẠCH:**

Là Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận, được phát triển trên cơ sở phát huy tổng thể các tiềm năng và đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với các ngành kinh tế, như dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại, sinh thái nông nghiệp, năng lượng tái tạo... và khai thác các giá trị văn hóa, xã hội, cảnh quan để đáp ứng các nhu cầu đa dạng của du khách, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

## **IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHU DU LỊCH:**

### **1. Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên:**

Bảo tồn và mở rộng mạng lưới nước, kết hợp với hệ thống cây xanh sinh thái và không gian mở để hình thành nên khung hạ tầng xanh cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật làm cơ sở định hướng phát triển toàn khu vực.

Khu du lịch được định hướng phát triển theo 8 tiểu vùng sinh thái, cảnh quan đặc trưng với các chiến lược bảo vệ môi trường phù hợp với từng tiểu

vùng: Vùng địa hình tương đối cao ven sông Dinh; Vùng đất tương đối thấp trũng phía Nam sông Dinh; Vùng sản xuất nông nghiệp; Vùng đồng bằng cồn cát ven biển; Vùng cồn cát động phía Tây Bắc và phía Tây Mũi Dinh và khu vực Mũi Dinh; Vùng cồn cát rộng lớn, tương đối ổn định và dốc thoải phía Bắc núi Mavieck và phía Đông Bắc núi Mũi Dinh; các mạch nước gắn với vùng có cây xanh; Các khu vực cảnh quan sinh thái núi.

## **2. Các định hướng phát triển kinh tế trong khu vực lập quy hoạch:**

### *a) Định hướng phát triển du lịch:*

Tính chất và loại hình du lịch của Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận được xác định bao gồm: Du lịch biển; Du lịch khai thác các giá trị văn hóa (đặc biệt là văn hóa Chăm); Du lịch năng lượng; Du lịch sinh thái cồn cát; Du lịch thể thao mạo hiểm; Du lịch sinh thái nông nghiệp...

Tất cả các hoạt động kinh tế và xây dựng khác đều phải được phát triển gắn với cảnh quan, hướng tới phục vụ du lịch.

### *b) Định hướng phát triển Nông – lâm – ngư nghiệp*

Trong tương lai, sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp vẫn là ngành kinh tế quan trọng của khu vực quy hoạch, được định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao có uy tín và tập trung vào các hoạt động như: Trồng cây ăn quả, hoa màu; Đánh bắt hải sản, sản xuất tôm giống; Trồng rừng cảnh quan trên núi và dọc theo các hành lang sinh thái gắn với các hồ, sông, khe nước...; Nuôi chim Yến... Hoạt động sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp cần được kết hợp với dịch vụ du lịch cộng đồng hoặc du lịch sinh thái.

Khuyến khích liên kết, tích tụ ruộng đất nhằm tạo được hiệu quả kinh tế theo quy mô. Khuyến khích thành lập các công ty cộng đồng hoặc hợp tác xã tư nhân. Xây dựng chuỗi liên kết giữa nông dân, nhà khoa học, doanh nghiệp và các hiệp hội nghề nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và đầu ra cho nông sản.

### *c) Định hướng phát triển công nghiệp*

Hoạt động sản xuất công nghiệp chính là: sản xuất năng lượng tái tạo như: điện gió (trên đất liền và trên biển), điện mặt trời - yêu cầu kết hợp với nông nghiệp sinh thái và/hoặc dịch vụ; Chế biến và lưu trữ nông sản...

Phát triển một vài ngành nghề thủ công mũi nhọn, có thể là ngành mới.

Đặc biệt chú trọng kiểm soát môi trường tại các khu, cụm và cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN. Khuyến khích các dự án sản xuất không gây ô nhiễm môi trường bố trí phân tán, đan xen trong các khu dân cư hoặc gần các khu dân cư.

## **3. Định hướng bảo tồn và phát triển bản sắc, văn hóa, di tích**

Phát huy giá trị của các di tích, không gian lịch sử, văn hoá, đặc biệt là các giá trị gắn với cộng đồng dân tộc Chăm để tạo ra bản sắc riêng. Lấy vấn đề bản sắc, văn minh để hỗ trợ cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Khuyến khích xây dựng mới các không gian và điểm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tâm linh đan xen trong đô thị cũng như trong các không gian sinh thái với quy mô phù hợp. Phát huy giá trị các di tích và không gian sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh để trở thành tiềm lực kinh tế, du lịch thực sự, phục vụ phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch.

Tạo cơ hội phát triển công bằng cho mọi tầng lớp dân cư, đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân và các dự án đầu tư phát triển trong khu vực. Khi triển khai các dự án đầu tư cần tạo điều kiện để người dân có thể tiếp tục chủ động duy trì sinh kế, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống.

## V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TỔNG THỂ:

Dựa trên các đặc điểm sinh thái, cảnh quan tự nhiên kết hợp với các không gian cây xanh cảnh quan công cộng trong các khu chức năng xây dựng, tổ chức hệ thống hạ tầng xanh – không gian mở công cộng như là hệ thống khung kết nối, thúc đẩy (nâng cao giá trị) và kiểm soát các không gian phát triển trong Khu du lịch. Trong đó, chú trọng duy trì hành lang cây xanh, không gian mở công cộng ven biển, dọc theo các mạch nước, các cồn cát... và tạo ra nhiều không gian cây xanh mặt nước – không gian mở công cộng, trong các khu đô thị du lịch, có ít nhất một phía được tiếp cận trực tiếp với dịch vụ mà không bị giao thông cơ giới chia cắt, để đảm bảo an toàn, thuận lợi và hấp dẫn đối với người sử dụng.

Định hướng phát triển các khu đô thị du lịch và các khu chức năng xây dựng khai thác các giá trị đặc trưng của các khu vực ven biển, ven sông, dọc theo các hành lang sinh thái gắn với mạch nước, cồn cát...; đồng thời tối đa hóa khả năng kết nối, tương tác với các khu dân cư và không gian xây dựng hiện hữu, cả về không gian lẫn quan hệ kinh tế, xã hội...

Chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ du lịch sinh thái đặc thù gắn với vùng cồn cát rộng lớn phía Tây đường ven biển, phát triển năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch chất lượng cao... Trong các khu vực sản xuất năng lượng tái tạo, cần đan xen các dịch vụ hoặc/và sản xuất nông nghiệp.

Bổ sung quỹ đất phát triển mới với quy mô phù hợp, lân cận các khu dân cư hiện hữu để bổ sung chức năng và hoàn thiện không gian cho các khu vực dân cư hiện hữu, đặc biệt là các không gian công cộng, tín ngưỡng, lưu trữ và chế biến nông sản, TTCN... Tận dụng các kết nối về hạ tầng dọc theo các tuyến đường mới mở hoặc được nâng cấp mở rộng.

Chú trọng đến vai trò hỗ trợ thoát lũ, chứa lũ của vùng đất giáp phía Nam sông Dinh để tổ chức các cấu trúc xây dựng phù hợp, có giá trị cảnh quan đặc trưng cao.

Các không gian trung tâm đô thị sẽ được tổ chức chủ yếu là gắn với các khu vực cảnh quan và không gian mở công cộng, góp phần tạo bản sắc và nâng cao giá trị kinh tế cho các không gian xây dựng. Các khu trung tâm này phải là cấu trúc đô thị mở, tập trung, mật độ khá cao, chức năng sử dụng đa dạng, linh hoạt, trong đó, ưu tiên và khuyến khích phát triển dịch vụ.

Hạn chế bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện để người dân địa phương được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển, phát huy giá trị tương hỗ và lan tỏa từ các khu chức năng mới đến các khu chức năng cũ và ngược lại từ các khu chức năng cũ lan tỏa ra các khu chức năng mới, làm tăng sức hấp dẫn, giá trị văn hóa... cho các khu chức năng mới.

Xây dựng lộ trình phù hợp để dừng các hoạt động nuôi trồng thủy sản trong khu vực ven biển, chỉ duy trì hoạt động nuôi tôm giống trong khu vực An Hải – phía Tây đường ven biển với quy mô khoảng 200 ha.

Dành quỹ đất dự trữ phát triển trong tương lai.

Phát triển điện gió trên biển với quy mô đảm bảo hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Quy hoạch các công trình dịch vụ công cộng thiết yếu cho các khu vực phát triển đô thị và dân cư. Ngoài các công trình dịch vụ công cộng cơ bản được xác định rõ về quy mô và chức năng, tùy theo nhu cầu thực tế của đô thị có thể phát triển thêm các công trình dịch vụ trong các khu đất đa chức năng với yêu cầu đảm bảo các quy định về môi trường và các quy định chuyên ngành.

## **VI. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI CÁC KHU VỰC ĐẶC TRƯNG:**

Khu du lịch được định hướng phát triển theo 8 khu vực đặc trưng như sau:

### **1. Khu I: Khu vực phức hợp đô thị, dịch vụ TDTT và dịch vụ du lịch ven phía Nam Sông Dinh**

- Quy hoạch phát triển khu vực phía Nam sông Dinh gồm các chức năng như: khu đô thị hiện trạng chỉnh trang và phát triển mới, dịch vụ du lịch, dịch vụ TDTT... Duy trì hệ thống sông suối và các hành lang hỗ trợ thoát lũ kết hợp công viên sinh thái hai bên các sông.

- Đường ven sông được quy hoạch đa số là đường dạo, đường đi xe đạp, gắn với không gian cây xanh, quảng trường công cộng ven sông, để các không gian công cộng này có thể tiếp cận trực tiếp với các công trình xây dựng ven công viên. Đồng thời đảm bảo tối đa khả năng và các đường tiếp cận từ các khu đô thị lân cận ra các không gian cây xanh – quảng trường công cộng ven sông.

- Các không gian chuyển tiếp giữa khu dân cư cũ và các khu chức năng xây dựng mới là các không gian cây xanh, mặt nước, không gian giao lưu công cộng nhằm đảm bảo thoát nước chủ động cho các khu chức năng hiện hữu, chuyển tiếp về cao độ xây dựng và tạo sự tương tác giữa các khu cũ và khu mới.

- Tận dụng quỹ đất phù hợp để bố trí các không gian mở, sân chơi công cộng và các công trình hạ tầng xã hội trong khu vực dân cư hiện trạng.

- Hình thành các khu trung tâm đô thị đa chức năng, ưu tiên và khuyến khích phát triển dịch vụ ven các không gian mở (cây xanh, mặt nước) công cộng.

- Xây dựng khu phức hợp đô thị, dịch vụ du lịch và dịch vụ TDTT về phía hạ lưu sông Dinh nhưng cần đảm bảo chức năng hỗ trợ thoát nước của khu vực



này, bản sắc cảnh quan của vùng trũng đan xen với các khu vực đất cao. Việc nghiên cứu phát triển đầu tư xây dựng sân golf tại khu vực phải đảm bảo các điều kiện theo quy định và cần có hồ thu gom, kiểm soát và xử lý chất lượng nước mặt của sân golf trước khi xả ra môi trường.

## **2. Khu II: Khu vực sinh thái nông nghiệp**

- Quy hoạch hệ thống mạch xanh nông nghiệp kết hợp với thủy lợi đảm bảo mạch thoát nước và hỗ trợ trữ nước, gắn với nông nghiệp sinh thái.

- Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường nội đồng, bố trí điểm dừng chân có trồng cây bóng mát để tổ chức các tuyến đi xe đạp, ngắm cảnh đan xen trong không gian sinh thái nông nghiệp. Sử dụng không gian sản xuất nông nghiệp như công viên, với tác động ít nhất, chi phí thấp nhất, nhưng đạt hiệu quả cao.

- Công nhận các diện tích đất ở trong đất canh tác nông nghiệp, nơi người dân đang sinh sống nhưng không cho phép mở rộng diện tích đất ở này và phải lưu ý đảm bảo an toàn, tránh ô nhiễm môi trường sống do hoạt động sản xuất nông nghiệp. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích người dân dịch chuyển nơi ở vào các khu dân cư tập trung hiện hữu hoặc phát triển mới.

- Quy hoạch các khu chế biến và lưu trữ nông sản.

- Cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện trạng. Bổ sung quỹ đất mở rộng về 1 phía của giao thông đối ngoại nhằm đảm bảo tầm nhìn đến các không gian cảnh quan sinh thái nông – lâm nghiệp về phía bên còn lại của trục giao thông.

- Các không gian chuyển tiếp giữa làng xóm và khu chức năng phát triển mới là các không gian mạch xanh, là không gian mở, đan xen các công trình và tiện ích công cộng, tạo sự gắn kết giao lưu cộng đồng giữa 2 không gian mới và cũ.

- Quy hoạch vùng nuôi chim Yến kết hợp canh tác nông nghiệp để tạo ra nguồn thức ăn dồi dào cho chim Yến. Sự phát triển của các cơ sở nuôi chim yến còn giảm thiểu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao chất lượng sản phẩm cây trồng và môi trường.

- Gìn giữ, bổ sung và phát huy cảnh quan của các đầm sen kết hợp quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch sinh thái và các khu đô thị mới với cự ly phù hợp.

## **3. Khu III – Khu đô thị du lịch ven biển**

- Quy hoạch các khu đô thị du lịch với cấu trúc đô thị mở, tiếp giáp ven biển, đa dạng về chức năng, loại hình, trong đó có thể bao gồm cả các resort quy mô nhỏ hoặc các khách sạn. Quy hoạch một số quỹ đất có thể phát triển các chức năng có thể tương đối khép kín (như: khu nghỉ dưỡng – resort, dưỡng lão, chữa bệnh, dưỡng sinh, các khu nghiên cứu - ứng dụng...).

- Tổ chức chuỗi không gian mở công cộng ven biển (công viên, quảng trường, đường dạo, đường đi xe đạp, điểm dừng chân, cắm trại), đan xen hợp lý với các tiện ích công cộng và nhiều vị trí tiếp cận trực tiếp với các dãy phố hoặc công trình cung cấp dịch vụ. Kết nối chuỗi không gian mở công cộng dọc biển

với các mạch không gian mở, cây xanh công cộng từ phía Tây ra đến ven biển. Tái phát triển và tái định cư tại chỗ một số khu dân cư hiện hữu xây dựng sát bãi cát hoặc có đường ven biển nhỏ để tạo điều kiện tổ chức không gian công cộng ven biển.

- Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, kết nối với các khu chức năng lân cận.

- Bảo tồn và phát triển khu vực rừng dương thành công viên công cộng.

- Phát triển các dịch vụ du lịch thể thao biển tại khu vực biển phía Bắc suối Cò Kè.

- Nạo vét mở rộng luồng nước vào Vịnh Sơn Hải để tàu thuyền có thể vào neo đậu trong vịnh. Tổ chức các tuyến phố dịch vụ, quảng trường công cộng quanh Vịnh.

- Quy hoạch khu vực có san hô chết cho hoạt động giải trí như một công viên sinh thái mở công cộng.

- Duy trì và mở rộng khu nuôi tôm giống An Hải với quy mô khoảng 200ha.

- Phát triển công nghiệp điện gió, điện mặt trời, nông nghiệp sạch, dịch vụ du lịch đặc thù tại khu vực dự kiến xây dựng dự án nhà máy điện hạt nhân 1 trước đây nhưng không xây dựng các công trình kiến cố và không bố trí dân cư sinh sống cố định tại khu vực này.

#### **4. Khu IV và Khu VI – Khu vực cồn cát quy mô lớn, dốc thoải và khá ổn định**

- Phát triển Khu vực Đồi cát Nam Cương thành công viên sinh thái tự nhiên và công cộng, đảm bảo mọi người dân đều có thể dễ dàng tiếp cận; Tổ chức các khu dân cư và dịch vụ trong các phạm vi lân cận, để người dân có thể cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí cho du khách.

- Phát triển dịch vụ du lịch, các khu vui chơi, giải trí, dịch vụ TDTT, các khu chức năng hỗn hợp phù hợp với hệ sinh thái đặc thù; phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) kết hợp nông nghiệp sinh thái/ nông nghiệp công nghệ cao và/hoặc dịch vụ.

- Phát triển trung tâm nghiên cứu năng lượng tái tạo cấp quốc gia, kết hợp tổ chức những điểm tham quan trong khu vực trong để người dân cũng như khách du lịch có thể tham quan, học tập.

- Việc nghiên cứu phát triển đầu tư xây dựng sân golf tại khu vực phải đảm bảo các điều kiện theo quy định và phải có hồ kiểm soát và xử lý chất lượng nước mặt (nước mưa), trước khi thoát ra môi trường.

#### **5. Khu V - Khu vực phát triển đa chức năng dọc theo hành lang sinh thái và mạch nước nằm giữa 2 vùng cồn cát dốc thoải lớn phía Tây đường ven biển**

- Không gian này gắn liền với hành lang cây xanh sinh thái và mạch nước nên tạo không gian giao lưu cộng đồng và thúc đẩy kinh tế dịch vụ.

- Cấu trúc đô thị trong khu vực này theo cấu trúc mở, đa dạng về chức năng, loại hình và quy mô dịch vụ, linh hoạt về mật độ.

- Các khu trung tâm của các khu đô thị đa chức năng được lựa chọn quy hoạch tại các vị trí thuận lợi tiếp cận giao thông, tiếp giáp không gian cảnh quan cây xanh – mặt nước và thuận lợi tiếp cận từ các khu vực lân cận.

- Khu dân cư hiện trạng được mở rộng, cải tạo và phát triển.

- Nghiên cứu kết hợp đan xen các hoạt động dịch vụ tại khu vực quanh Hồ Bầu Ngủ hiện nay đang triển khai dự án điện mặt trời để khai thác cảnh quan hồ.

### **6. Khu VII - Khu vực phát triển các khu đô thị du lịch và công nghiệp năng lượng nằm phía Đông Bắc núi Mũi Dinh**

- Duy trì hành lang cây xanh sinh thái công cộng gắn với khe nước theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, kết nối ra đến khu vực ven biển.

- Tổ chức hồ cảnh quan trên cơ sở mở rộng suối Trâu Trượt tại vị trí giáp phía Bắc núi Mũi Dinh (núi lớn) và phía Nam điểm giao giữa đường ranh giới của 3 xã Phương Dinh, Phước Minh, Phước Nam. Phát triển mới khu vực đô thị hoặc các chức năng xây dựng, xung quanh hồ, khai thác cảnh quan mặt nước.

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông, gắn kết không gian đô thị mới và các không gian khác trong khu vực.

- Thiết kế đường đi xe đạp, dạo bộ tại những nơi chuyên tiếp không gian tự nhiên và nhân tạo. Bảo tồn và phát triển quỹ đất đồi núi, có thể xen cây những điểm du lịch, bám theo địa hình tự nhiên.

- Quanh khu vực hồ Núi Một, tiếp tục thực hiện theo Quy hoạch phát triển năng lượng của Quốc gia về phát triển điện mặt trời và điện gió, trong đó có nghiên cứu kết hợp đan xen với sản xuất nông nghiệp, dịch vụ và hoạt động du lịch.

- Khu vực phát triển điện gió và điện mặt trời phải đan xen dịch vụ hoặc/và sản xuất nông nghiệp.

### **7. Khu VIII - Khu cồn cát động phía Bắc Mũi Dinh và dải ven biển phía Đông Nam núi Mũi Dinh**

- Phát triển các khu dịch vụ du lịch tập trung khai thác cảnh quan của các khu vực thung lũng nhỏ tựa núi, hướng biển và cảnh quan núi ven biển. Tổ chức các điểm dịch vụ du lịch, du lịch trải nghiệm, tuy nhiên cần lưu ý đảm bảo không gây mất ổn định kết cấu núi, không gây trượt lở đất - nguy hiểm cho các khu vực lân cận.

- Hạn chế san gạt địa hình và những hình thức can thiệp làm ảnh hưởng đến địa hình tự nhiên và độ an toàn của khu vực.

- Các không gian xây dựng với tầng cao không quá lớn để hài hòa với địa hình địa hình và tránh cảm giác tương phản mạnh mẽ với tự nhiên.

*b*



- Duy trì đường tiếp cận công cộng, không gian công cộng gắn với dịch vụ cộng đồng tại khu vực bãi tắm phía Tây Nam Mũi Dinh và khu vực Hải đăng Mũi Dinh.

- Bảo tồn cảnh quan khu vực đồi cát động, tổ chức các hoạt động khai thác phù hợp với đặc trưng sinh thái của khu vực này.

## VII. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT:

Bảng: Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035

TT	Hạng mục	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035		
		Diện tích đất (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
	<b>Tổng diện tích khu vực quy hoạch trên đất liền</b>	<b>17.709,3</b>	<b>100,0</b>	<b>1.143</b>
	<i>Trong đó: I. Đất xây dựng</i>	<i>3.485,4</i>	<i>19,7</i>	
	<i>II. Đất khác</i>	<i>14.223,9</i>	<i>80,3</i>	
<b>1</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>3.485,4</b>	<b>100,0</b>	<b>225</b>
a)	Đất các khu đô thị du lịch đa chức năng	1.698,7	48,7	110
-	Đất khu dân cư hiện trạng - khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng	511,1	14,7	
-	Đất khu đô thị du lịch đa chức năng phát triển mới mật độ linh hoạt (có thể gồm các chức năng: nhà ở, dịch vụ, giáo dục chuyên nghiệp, công trình công cộng, cơ quan văn phòng, cây xanh đô thị,...)	909,2	26,1	
-	Đất khu đô thị du lịch đa chức năng khuyến khích phát triển dịch vụ và mật độ cao, yêu cầu dạng cấu trúc đô thị mở (Có thể gồm các chức năng: dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, cơ quan văn phòng, cây xanh đô thị, ...)	255,7	7,3	
-	Đất đô thị du lịch đa chức năng phát triển trên cơ sở thu hồi quỹ đất để tái phát triển và tái định cư tại chỗ (Có thể gồm các chức năng: dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, cơ quan văn phòng, cây xanh đô thị, ...)	22,7	0,7	
	Trong đó:			
	- Đất đơn vị ở trong các khu đa chức năng	757,4		49
	- Đất công trình công cộng và hành chính ngoài đơn vị ở	31,0		
	- Đất ngoài đơn vị ở khác trong các khu	941,4		

TT	Hạng mục	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035		
		Diện tích đất (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
	đa chức năng			
b)	Đất công trình công cộng đặc thù	0,9	0,02	
c)	Đất trung tâm y tế	1,0	0,03	
d)	Đất cây xanh công cộng trong các khu đô thị	365,9	10,5	24
đ)	Đất dịch vụ du lịch	649,5	18,6	
e)	Đất khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, dịch vụ thể dục thể thao	229,9	6,6	
g)	Đất công nghiệp sạch hoặc dịch vụ thương mại	63,9	1,8	
h)	Đất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, kho tàng, bến bãi	49,9	1,4	
i)	Đất giao thông khu vực xây dựng	425,7	12,2	27
	<i>Trong đó: Bãi đỗ xe</i>	<i>12,9</i>		
<b>2</b>	<b>Đất khác</b>	<b>14.223,9</b>	<b>100,0</b>	
a)	Đất nông nghiệp sinh thái vườn, có thể kết hợp nhà ở (đất ở) gắn với vườn nhưng không cho phép gia tăng mật độ xây dựng so với hiện trạng	1.903,4	13,4	
b)	Đất giao thông ngoài khu vực xây dựng	328,2	2,3	
c)	Đất tôn giáo	9,5	0,1	
d)	Đất quốc phòng	30,7	0,2	
đ)	Đất dự trữ phát triển	792,2	5,6	
e)	Đất du lịch sinh thái, công viên chuyên đề	103,2	0,7	
g)	Đất phát triển dịch vụ du lịch sinh thái đặc thù, năng lượng tái tạo, nông nghiệp công nghệ cao, hỗn hợp, dịch vụ thể dục thể thao, trung tâm nghiên cứu năng lượng quốc gia	4.290,4	30,2	
h)	Đất phát triển dịch vụ thương mại, du lịch sinh thái đặc thù và dịch vụ thể dục thể thao - có thể chuyển đổi thành khu đô thị đa chức năng khi được cấp có thẩm quyền cho phép	286,0	2,0	
i)	Đất trung tâm giống thủy sản	219,5	1,5	
k)	Đất cây xanh mặt nước - công viên sinh thái nông lâm nghiệp (đảm bảo mạch thoát nước)	1.382,2	9,7	
l)	Đất nông nghiệp - cần duy trì để đảm	515,5	3,6	

TT	Hạng mục	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035		
		Diện tích đất (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m <sup>2</sup> /người)
	bảo mạch thoát nước			
m)	Đất nông, lâm nghiệp	3.651,8	25,7	
n)	Bãi cát	285,6	2,0	
o)	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	26,8	0,2	
p)	Đất có mặt nước	398,9	2,8	

**\*) Một số lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện:**

Đối với phần diện tích đất rừng và đất quy hoạch titan trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh, chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền cho phép và phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

**VIII. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:**

**1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:**

*a) Các nội dung điều chỉnh đối với một số tuyến đường chính:*

- Điều chỉnh quy mô các tuyến đường chính so với quy hoạch vùng tỉnh đã được phê duyệt để phù hợp với quy mô và các khu chức năng được cụ thể hóa trong Khu vực quy hoạch:

TT	Theo Quy hoạch vùng tỉnh và Quy hoạch giao thông tỉnh Ninh Thuận			Đề xuất điều chỉnh đoạn tuyến			
	Tên đường	Nền đường (m)	Lòng đường (m)	Đoạn tuyến	Nền đường (m)	Lòng đường (m)	Hè, lề đường (m)
1	ĐT 710	9	7	Đoạn qua đô thị	30	18-20	10-12
2				Đoạn ngoài đô thị	20	18	2
3	ĐH 22	9	7	Đoạn qua đô thị	25	15	10
4				Đoạn ngoài đô thị	17	15	2
5	ĐH 23	9	7	Đoạn qua đô thị	25	15	10
6				Đoạn ngoài đô thị	17	15	2
7	ĐH 51	12	7	Đoạn qua đô thị	25	15	10
8				Đoạn ngoài đô thị	17	15	2
9	ĐH 52	9	7	Đoạn qua đô thị	25	15	10

TT	Theo Quy hoạch vùng tỉnh và Quy hoạch giao thông tỉnh Ninh Thuận			Đề xuất điều chỉnh đoạn tuyến			
	Tên đường	Nền đường (m)	Lòng đường (m)	Đoạn tuyến	Nền đường (m)	Lòng đường (m)	Hè, lề đường (m)
10				Đoạn ngoài đô thị	17	15	2
11	Đường nhà máy điện hạt nhân 1	12	7	Đoạn qua đô thị	30	20	10
12		12	7	Ngoài đô thị	17	15	2

*b) Giao thông đô thị:*

- Xây dựng tuyến đường tỉnh 709 kéo dài kết nối tuyến QL1A với đường tỉnh 710, bề rộng đường đoạn qua đô thị 30m, đoạn ngoài đô thị 20m.

- Xây dựng đường tỉnh 710 kết nối đường ven biển phía Đông, phía Bắc kết nối sang thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo như Quy hoạch vùng tỉnh Ninh Thuận, bề rộng đường đoạn qua đô thị 30m, đoạn ngoài đô thị 20m.

- Xây dựng các tuyến đường huyện lộ hướng Đông-Tây, Bắc- Nam với bề rộng đường 17m-25m.

- Xây dựng hệ thống đường khu vực tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông nội khu và xung quanh.

*c) Hệ thống giao thông công cộng:*

Hệ thống xe buýt:

- Duy trì 2 tuyến bus đang hoạt động là: Tuyến 03: Lộ trình Phan Rang – Cà Ná; Tuyến 04: Lộ trình Phan Rang – Sơn Hải.

- Xây dựng thêm các tuyến xe bus:

+ Tuyến 12: Phan Rang – Làng nghề thổ cẩm Chăm Mỹ Nghiệp.

+ Tuyến 13: Phan Rang – Từ Thiện- Bàu Ngứ - khu vực phát triển mới phía Nam Phước Dinh - Hồ Núi Một - Ecopark.

+ Tuyến 14: Phan Rang – ĐT 710 - Thôn Sơn Hải.

Bến thủy nội địa:

- Thực hiện theo quy hoạch phát triển ngành giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030, trong khu vực nghiên cứu có: Bến thủy nội địa Đông Hải ở phía Bắc và bến thủy nội địa Mũi Dinh ở phía Tây.

- Cảng Cà Ná dự kiến mở rộng thêm với công suất 500.000 - 700.000 tấn/năm.

- Xây dựng thêm bến thủy nội địa tại Vịnh Sơn Hải.

## 2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

### a) San nền:

- Khu vực canh tác nông nghiệp phía Nam Sông Dinh: phát triển theo hướng thích nghi, sống chung với lũ.

- Khu vực dân cư, dự kiến xây dựng mới phía Nam sông Dinh từ đập ngăn mặn đến cầu Đạo Long 1: cao độ nền xây dựng tối thiểu từ 4,8m-6,6m.

- Khu vực dân cư, dự kiến xây dựng mới từ cầu Đạo Long 1 đến cầu Đạo Long 2, cao độ nền xây dựng từ 6,6m-8,9m.

- Khu vực hạ lưu nam sông Dinh Hxd  $\geq$  4,5m.

- Khu vực ven biển xác định cao độ xây dựng  $\geq$  2,6m, phù hợp kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam, chiều cao sóng lớn nhất khoảng 1m, dự phòng an toàn 0,3m.

- Các khu vực xây dựng công trình trong khu vực sinh thái nông nghiệp: cao độ san nền hạn chế bị ngập lụt nhưng phải đảm bảo không cản trở khả năng thoát lũ.

- Các khu vực thuộc địa hình cao, không bị ngập, khi xây dựng chỉ cần san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng, tạo độ dốc thoát nước tự chảy.

- Khu vực dân cư hiện trạng đã xây dựng ở cao độ an toàn, khi xen cấy các công trình mới, cần hài hòa và không làm ảnh hưởng về thoát nước, mỹ quan tới các công trình liền kề.

### b) Thoát nước mưa:

- Khu vực chia làm 5 lưu vực thoát nước chính, phù hợp với đặc điểm địa hình tự nhiên và không gian xây dựng, thuận lợi thoát nước ra các sông, suối, hồ và thoát ra biển.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng, đồng bộ theo hệ thống đường giao thông tại các khu vực xây dựng tập trung, đảm bảo thoát nước mưa nhanh chóng.

## 3. Định hướng cấp nước:

### a) Nguồn nước:

- Nguồn nước cấp cho nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm lấy từ sông Dinh.

- Nguồn nước cấp cho nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam lấy nước từ Đập Nha Trinh - Lâm Cẩm.

### b) Công trình đầu mối:

- Nâng cấp nhà máy nước Phan Rang - Tháp Chàm, công suất 65.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên thành 120.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Tiếp tục sử dụng nhà máy nước Cà Ná - Phước Nam, công suất 20.000 m<sup>3</sup>/ngđ.



## 7. Quy hoạch nghĩa trang:

- Khu vực Ninh Phước: sử dụng nghĩa trang Chung Mỹ (nghĩa trang cấp huyện) tại thị trấn Phước Dân, quy mô hiện trạng 20ha, dự kiến mở rộng lên 30ha; Tiếp tục sử dụng nghĩa trang Phước Lập phục vụ cho nhu cầu của đồng bào Chăm Bà Ni.

- Khu vực Thuận Nam: sử dụng nghĩa trang chung của huyện, quy mô hiện trạng 10ha, dự kiến mở rộng lên 30ha.

- Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

## 8. Định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc:

### a) Hệ thống viễn thông:

- Hệ thống chuyển mạch được nâng cấp chuyển sang mạng mới (NGN), phát triển đa dịch vụ. Mạng mới sẽ được triển khai song song với mạng chuyển mạch kênh (TDM) hiện có. Đến thời điểm thích hợp, sẽ loại bỏ hoàn toàn mạng TDM.

- Mạng truyền dẫn sẽ phát triển cáp quang đến tất cả các trạm viễn thông, trạm truy nhập, các tuyến cáp quang nội tỉnh đến các trạm viễn thông quy hoạch, thay thế các tuyến Viba bằng cáp quang và đến tận thuê bao.

- Triển khai thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi trên địa bàn tỉnh, theo khu vực địa giới hành chính, ưu tiên thực hiện ngầm hóa tại các khu vực trọng tâm phát triển kinh tế xã hội, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan.

- Mạng thông tin di động được phát triển theo xu hướng dịch vụ đa phương tiện, dịch vụ có tính tương tác, dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, thương mại di động. Các trạm thu phát sóng được lắp đặt tại khu vực công cộng để đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất và nhằm tránh những khó khăn vướng mắc trong quá trình xây dựng.

- Mạng internet: Triển khai lắp đặt mạng truy nhập tốc độ cao đảm bảo cung cấp dịch vụ internet băng rộng đến tận thuê bao. Truy nhập mạng internet băng rộng sẽ được phát triển theo hai phương thức qua mạng cáp nội hạt và không dây.

### b) Hệ thống bưu chính:

Phát triển dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng tới phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ tài chính và các dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin.

## IX. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ:

Để tạo tiền đề cho việc từng bước thực hiện các chiến lược phát triển dài hạn tại khu vực lập quy hoạch, trong giai đoạn trước mắt, cần xác định tiêu chí các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư, cụ thể:

- Các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính, kết nối các khu chức năng trong Khu du lịch.

- Các dự án chỉnh trang, nâng cấp chất lượng của các đô thị hiện hữu.

b

- Các dự án quan trọng trong việc thực hiện các chiến lược phát triển đô thị.
- Các dự án có khả năng thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các dự án khác trong đô thị.

## **X. CÁC GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:**

### **1. Giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường không khí và tiếng ồn:**

- Khuyến khích dùng khí tự nhiên hay dùng điện thay cho việc sử dụng nhiên liệu than, dầu trong sinh hoạt và trong các công trình dịch vụ phục vụ ăn uống.
- Phương tiện giao thông công cộng: ưu tiên sử dụng xe điện hoặc xe sử dụng nhiên liệu là khí hoá lỏng (CNG) hoặc khí thiên nhiên (NG).
- Đối với các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện dự án xây dựng, sau đó đối với từng nhà máy trong khu công nghiệp cũng phải tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các cơ sở sản xuất đều phải đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh đến khu dân cư theo quy định hiện hành.
- Trong quá trình thi công xây dựng, phải áp dụng các biện pháp hạn chế sự phát tán của bụi và hấp thụ tiếng ồn từ công trường và phương tiện vận chuyển vật liệu. Quy định thời gian hoạt động của các phương tiện và máy móc vận chuyển và xây dựng.

### **2. Giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường nước:**

- Nước thải sinh hoạt cần được xử lý sơ bộ tại nguồn phát sinh trước khi thải ra cống thoát nước và thu gom về nhà máy xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.
- Các nhà máy phải có công nghệ xử lý nước thải trước khi phát thải vào hệ thống thoát nước chung của khu công nghiệp và đạt tiêu chuẩn môi trường hiện hành.
- Các khu vực nuôi trồng thủy sản cần xây dựng trạm xử lý nước thải riêng để xử lý nước đảm bảo tiêu chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả ra ngoài.
- Khu vực đầu tư xây dựng sân golf (sau khi đảm bảo các điều kiện theo quy định) cần có hồ kiểm soát và xử lý nước từ tưới cỏ sân golf và nước mặt, đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả ra ngoài.
- Khu vực dự kiến xây dựng điện gió trên biển cần có báo cáo đánh giá tác động môi trường và cần có các giải pháp nhằm giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

### **3. Giảm thiểu ô nhiễm đối với môi trường đất:**

- Cần tính toán cân bằng đào đắp nền xây dựng hợp lý để hạn chế tối đa ảnh hưởng.
- Chất thải rắn, nước thải cần được thu gom triệt để không để thấm vào đất gây ảnh hưởng đến môi trường đất.



- Hoạt động nông nghiệp cần hướng đến những mô hình hạn chế sử dụng hóa chất.

- Hoạt động nuôi trồng thủy sản cần kiểm soát xử lý nước thải.

- Các dự án điện gió, điện mặt trời cần đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm.

#### **4. Giảm thiểu ô nhiễm do chất thải rắn (CTR):**

- Tối thiểu hoá sự phát sinh rác thải, các phần tử độc hại trong rác thải. Phân loại rác ngay từ nguồn và cần phải tối đa khả năng tái chế. Xử lý rác không tái sử dụng được, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện thu gom và vận chuyển theo công nghệ mới.

- CTR của khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần thu gom và tập trung tại bãi tập trung cho loại hình chất thải này. Tăng cường việc phân loại, tái chế. Chất thải nguy hại cần có giải pháp thu gom, vận chuyển và xử lý riêng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

- Pin thải của các dự án năng lượng mặt trời, cần được xử lý, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

##### **1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:**

a) Chủ trì thực hiện tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt theo quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch phân khu đối với các khu chức năng trọng điểm thu hút đầu tư các dự án mang tính động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo phù hợp định hướng quy hoạch được duyệt.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Phước, Thuận Nam trên cơ sở đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam đã được duyệt, triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt.

đ) Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng thực hiện chức năng kiểm tra, quản lý, theo dõi việc triển khai đồ án quy hoạch xây dựng đã được duyệt.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Ủy ban nhân dân các huyện: Ninh Phước, Thuận Nam có trách nhiệm:

b

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam trên địa bàn để các đơn vị, cá nhân có liên quan và nhân dân trong khu vực được biết và thực hiện.

b) Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, có trách nhiệm triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trên địa bàn do mình quản lý theo phân cấp và các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làm cơ sở quản lý xây dựng chặt chẽ.

3. Giao các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố: Thuận Nam, Ninh Phước, Phan Rang – Tháp Chàm và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực còn hiệu lực, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện có liên quan để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nhằm đảm bảo thống nhất và phù hợp với các nội dung của Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường: Đạo Long, Đông Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Phước Hải, Phước Thuận, Phước Diêm, Phước Dinh, Phước Nam; Chánh Thanh tra Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (03 bản);
- VPUB: LD, CV Khối NC-TH;
- Lưu: VT. MT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**